TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

Số: 94/BC - NSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2016)

Kính gửi:
-Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: **Công ty cổ phần Ngân Sơn**
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Tiên Sơn – Bắc Ninh
- Điện thoại: 0241 6262679 Fax: 0241 6263686
- Vốn điều lệ: 112.020.030.000 đồng
- Mã chứng khoán: NST

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2016)**:**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Vương Đình Hải	Chủ tịch HĐQT	07/07	100%	
02	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	07/07	100%	
03	Ông Nguyễn Đức Thanh	Thành viên HĐQT	07/07	100%	
04	Ông Nguyễn Đình Trường	Thành viên HĐQT	07/07	100%	
05	Ông Đỗ Điệp Anh	Thành viên HĐQT	07/07	100%	

2. Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 phiên họp thường kỳ và nhiều phiên họp bất thường và cho ý kiến chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty, cụ thể như sau:

- Thông qua ước kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017;
- Thông qua ước các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kết quả sản xuất kinh doanh các quý.
- Đề xuất chi phí thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát không chuyên trách năm 2016;
- Chỉ đạo công tác thu msua nguyên liệu vụ Xuân 2016 đảm bảo số lượng, chất lượng phù hợp với nhu cầu tiêu thụ và hiệu quả của Công ty;

Signature Not Verified
Ký bởi: TRẦN ANH TÂM
Ký ngày: 24/1/2017 15:15:1

- Chỉ đạo Ban điều hành đẩy mạnh công tác tiêu thụ hàng tồn kho trước năm 2016 nhằm thu hồi vốn phục vụ công tác thu mua thuốc lá vụ Xuân 2016;
- Công tác thu hồi tiền bảo hiểm vụ cháy ngày 19/8/2015;
- Thông qua công tác nhân sự và công tác tổ chức Công ty;
- Thông qua quỹ tiền lương năm 2016, Bộ định mức kinh tế kỹ thuật năm 2017;
- Chỉ đạo rà soát, tổ chức nâng cao công tác PCCC, PCCN, đảm bảo an toàn PCCC, PCCN;
- Thông qua kế hoạch diện tích và chính sách đầu tư trồng thuốc lá năm 2017.
- Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017;
- Thông qua một số các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Không có)

II. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Nghị quyết HĐQT số 17/NQ-NSC	14/01/2016	Thông qua: ước kết quả SXKD 2016; kế hoạch XDCB 2016; Thống nhất một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016
02	Nghị quyết HĐQT số 119/NQ-NSC	24/03/2016	Thông qua: Các chỉ tiêu SXKD ước thực hiện quý I/2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2016; Thông qua dự thảo " Quy chế làm việc giữa Đảng uỷ - Hội đồng quản trị - Các tổ chức chính trị, xã hội Công ty cổ phần Ngân Sơn".
03	Nghị quyết số 328/NQ-NSC của Hội đồng quản trị	13/07/2016	Thông qua các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 và 6 tháng cuối năm 2016; Triển khai xây dựng Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2021 và tầm nhìn đến năm 2030; Công tác thu hồi tiền bảo hiểm vụ cháy 19/08/2015.
04	Nghị quyết HĐQ ngày 12/10/2016	12/10/2016	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm, ước kế hoạch quý IV và cả năm 2016; Chủ trương đầu tư xây dựng phân xưởng sản xuất sợi thuốc lá; Phê duyệt khung giá sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá theo Tờ trình của Giám đốc Công ty.
05	Nghị quyết HĐQT số 80/NQ-NSC	04/01/2017	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016; Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I năm 2017; Chỉ đạo thực hiện NQ ĐW về nâng cao năng suất, chất lượng nguyên liệu thuốc lá hướng tới ổn định và phát triển diện tích tại các vùng nguyên liệu giai đoạn 2017-2020.

06	Nghị quyết HĐQT số 145/NQ-NSC	14/04/2016	Thống nhất kết quả kinh doanh năm 2015 (đã kiểm toán); Đồng ý đề xuất thù lao các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách.
07	Nghị quyết HĐQT số 405/NQ-NSC	15/08/2016	Thoái vốn tại Công ty cổ phần Vinawa; Triển khai đầu tư trồng thuốc lá vụ Thu năm 2016.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: (danh sách đính kèm)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan: không có

2. Các giao dịch khác: không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- TV HĐQT;
- Lưu: VT, TBCK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100100199 C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN * H. TIÊN DU - T. BẮC NINH

Vương Đình Hải

TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
MÃ CHỨNG KHOÁN: NST

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
tại thời điểm 31/12/2016

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 2016)

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tài khoản		SL cổ phiếu nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp	Nơi cấp			Số						
1,0	2	3	8		10	4	5	6	7	11	12	13	14	15	16	17	18	19
		*	*			*	*	*	*	*				*				
1,1	Vương Đình Hải	0-Nam	Nội bộ	012092111		1-CMT	012092111	17/09/2009	Hà Nội	1	2014	007C105504		10.328	Số 144 Tổ 6 Sóc Sơn, HN			VN
1,2	Nguyễn Thị Huệ	1-Nữ	NCLQ	011116241	6-Vợ	1-CMT	011116241	29/05/2003	Hà Nội	0		0		0	Số 144 Tổ 6 Sóc Sơn, HN			VN
1,3	Vương Tuấn Linh	0-Nam	NCLQ	012629823	7-Con	1-CMT	012629823	02/11/2011	Hà Nội	0		0		0	Số 144 Tổ 6 Sóc Sơn, HN			VN
1,4	Vương Quang Minh	0-Nam	NCLQ	012824035	7-Con	1-CMT	012824035	13/08/2005	Hà Nội	0		0		0	Số 144 Tổ 6 Sóc Sơn, HN			VN
1,5	Vương Đình Hà	0-Nam	NCLQ	012085850	11-Em ruột	1-CMT	012085850	07/06/2007	Hà Nội	0		007C104040		1.856	Số 01 Thị trấn Sóc Sơn, HN			VN
2,1	Nguyễn Anh Tuấn	0-Nam	Nội bộ	011668634		1-CMT	011668634	18/03/2003	Hà Nội	3,8	2009	007C104002		9.904	Thụy Phương, Từ Liêm, HN			VN
2,2	Phạm Thị Thu Giang	1-Nữ	NCLQ	012906073	6-Vợ	1-CMT	012906073	17/07/2006	Hà Nội	0		007C104558		262	Thụy Phương, Từ Liêm, HN			VN
3,1	Nguyễn Đức Thanh	0-Nam	Nội bộ	013001593		1-CMT	013001593	09/08/2007	Hà Nội	3	2012	0		0	Nhà 4B, Khu TT Xăng Dầu Hà Nội			VN
3,2	Đỗ Thị Bạch Dương	1-Nữ	NCLQ	013001698	6-Vợ	1-CMT	013001698	14/09/2007	Hà Nội	0		0		0	Nhà 4B, Khu TT Xăng Dầu Hà Nội			VN
4,1	Đỗ Điệp Anh	0-Nam	Nội bộ	011795006		1-CMT	011795006	30/05/2008	Hà Nội	3	2016				46 Tổ 58, Tương Mai, Hoàng Mai, I			VN
4,2	Đỗ Văn Thưởng	0-Nam	NCLQ	010054316	1-Cha	1-CMT	010054316	22/11/1999	Hà Nội	0					46 Tổ 58, Tương Mai, Hoàng Mai, HN			
4,3	Trương Thị Kim Chung	1-Nữ	NCLQ	010085656	3-Mẹ	1-CMT	010085656	28/05/2003	Hà Nội	0					46 Tổ 58, Tương Mai, Hoàng Mai, HN			
4,4	Nguyễn Quí Hồng Vân	1-Nữ	NCLQ	013348163	6-Vợ	1-CMT	013348163	11/07/2013	Hà Nội	0					46 Tổ 58, Tương Mai, Hoàng Mai, HN			
4,5	Đỗ Anh Dũng	0-Nam	NCLQ	011791933	11-Em ruột	1-CMT	011791933	18/09/2007	Hà Nội	0					46 Tổ 58, Tương Mai, Hoàng Mai, HN			
5,1	Nguyễn Đình Trường	0-Nam	Nội bộ	011574258		1-CMT	011574258	28/04/2006	Hà Nội	3	2014	0		0	Số 6, Ngõ 60, Yên Lạc, HN			VN
6,1	Đỗ Văn Đạt	0-Nam	Nội bộ	012208864		1-CMT	012208864	04/09/1999	Hà Nội	5	2009	007C105841		1.762	Số 5 Ngõ 218/16/5 Trần Duy Hưng,			VN
6,2	Nguyễn Thị Thu Hương	1-Nữ	NCLQ	011797297	6-Vợ	1-CMT	011797297	07/05/1993	Hà Nội	0		0		0	Số 5 Ngõ 218/16/5 Trần Duy Hưng,			VN
7,1	Trần Anh Tâm	0-Nam	Nội bộ	125051808		1-CMT	125051808	09/01/2004	Bắc Ninh	4	2015	007C104012		4	86 Đường Thiên Đức, TP Bắc Ninh			VN
8,1	Trần Đức Dũng	0-Nam	Nội bộ	012385563		1-CMT	012385563	10/05/2000	Hà Nội	5	2015	0		0	71/14/14 Hoàng Văn Thái HN			VN
9,1	Nguyễn Chí Thanh	0-Nam	Nội bộ	B0060461		2-Hộ chiế	B0060461	11/01/2005	Hà Nội	9	2009	007C104052		3.290	4A Lê Thánh Tông - HN			VN
9,2	Nguyễn Thị Thanh Hương	1-Nữ	NCLQ	011638877	6-Vợ	1-CMT	011638877	29/10/1997	Hà Nội	0		007C104684		3.679	4A Lê Thánh Tông - HN			VN
10,1	Phạm Thành Liêm	0-Nam	Nội bộ	013481714		1-CMT	013481714	22/12/2011	Hà Nội	10	2014	007C104509		9	TT Trâu Quỳ Gia Lâm HN			VN
10,2	Giang Thị Nghĩa	1-Nữ	NCLQ	013481715	6-Vợ	1-CMT	013481715	15/3/2012	Hà Nội	0		0		0	TT Trâu Quỳ Gia Lâm HN			VN
11,1	Nguyễn Đăng Trường	0-Nam	Nội bộ	013197605		1-CMT	013197605	05/03/2013	Hà Nội	11	2015	0		0	45 Phố Khuông Việt -SS-HN			VN
11,2	Nguyễn Thị Hồng	1-Nữ	NCLQ	012200814	6-Vợ	1-CMT	012200814	04/02/2014	Hà Nội	0		0		0	45 Phố Khuông Việt -SS-HN			VN
11,3	Nguyễn Đăng Sơn	0-Nam	NCLQ	173608804	1-Cha	1-CMT	173608804	20/7/2008	Thanh Hóa	0		0		0	113 Đội Cung TP Thanh Hóa			VN
11,4	Nguyễn Thị Dung	1-Nữ	NCLQ	170409877	3-Mẹ	1-CMT	170409877	06/12/2009	Thanh Hóa	0		0		0	113 Đội Cung TP Thanh Hóa			VN